

Bản án số: 223/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Hề

2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: A1/30C, Tổ 1, Ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 403 D, phường P, thành phố S, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Trương Cuong Q, sinh năm 1948 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 1304 Camelia DR, Alhambra, CA 91801 USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2021 và Bản tự khai ngày 10 tháng 12 năm 2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thanh X trình bày:

Bà và ông Trương Cuong Q đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 do Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2018. Sau khi kết hôn, bà và ông Trương Cuong Q sống chung với nhau được khoảng 02 tháng thì ông Trương Cuong Q trở về Hoa Kỳ, bà ở lại Việt Nam. Hiện nay bà và ông Trương Cuong Q mỗi người sống một nơi, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn ông Trương Cuong Q.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 01 tháng 12 năm 2021 được Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng nhận ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị đơn ông Trương Cuong Q trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thanh X vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]** Về thủ tục tố tụng:

**[1.1]** Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Nguyễn Thanh X là nguyên đơn hiện đang cư trú tại 403 D, phường P, thành phố S, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn ông Trương Cuong Q cư trú tại Hoa Kỳ. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**[1.2]** Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Nguyễn Thanh X và ông Trương Cuong Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thanh X, ông Trương Cuong Q.

**[2]** Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thanh X và ông Trương Cuong Q tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 do Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh X, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn, hiện nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm nhau. Nay bà Nguyễn Thanh X xác nhận không còn tình cảm với ông Trương Cuong Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Trương Cuong Q cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thanh X. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Nguyễn Thanh X xin ly hôn ông Trương Cuong Q là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thanh X là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

#### **Tuyên xử:**

##### **1. Về hôn nhân:**

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh X và ông Trương Cuong Q.

##### **2. Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.**

##### **3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.**

##### **4. Về án phí sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thanh X chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001150 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thanh X đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Uyên**